

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 715/2020/HC-PT

Ngày: 30 - 11 - 2020

*V/v khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao
thông đường bộ và yêu cầu bồi
thường thiệt hại.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 448/2020/TLPT-HC ngày 20 tháng 8 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao thông đường bộ và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2020/HC- ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3634/2020/QĐ- PT ngày 30 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 164/2020/QĐ- PT ngày 29 tháng 10 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4007/2020/QĐ- PT ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đồng Hữu P1– Luật sư Văn phòng luật sư Đồng Hữu P1, Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Địa chỉ: Lô B 147, KĐT P2, xã P3, huyện P4, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người bị kiện:*

1. Giám đốc Công an tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Xuân T1– Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh B (xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông DVăn M– Chức vụ: Phó Giám đốc Công an tỉnh B (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phường T2, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Trưởng Công an thị xã B1, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H1– Chức vụ: Trưởng Công an thị xã B1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Mạnh C– Chức vụ: Phó Trưởng công an thị xã B1 (Giấy ủy quyền ngày 27/11/2020) (có mặt).

Địa chỉ: Đường P5, phường H2, thị xã B1, tỉnh Bình Phước.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn N là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ngày 25/4/2019, ông N điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát số 93C-059.40 di chuyển qua Trạm thu phí BOT X thuộc xã T3, thị xã B1, tỉnh Bình Phước (sau đây viết tắt là trạm thu phí). Tại đây ông N có thắc mắc về việc sử dụng dịch vụ. Sau đó lực lượng Cảnh sát giao thông (CSGT) Công an thị xã B1, tỉnh Bình Phước có mặt hướng dẫn ông N điều khiển xe qua trạm, đỗ xe vào lề đường nơi không có biển cấm dừng đỗ xe. Sau khi đối thoại xong, không còn thắc mắc gì với trạm thu phí thì ông N ra xe để di chuyển. Ngay lúc đó có 02 cán bộ Cảnh sát trật tự (CSTT) là ông Bùi Đình T4 và một người tên T5 đã tiến hành niêm phong xe bằng tờ giấy A4, tạm giữ xe của ông N, không cho ông N lên xe lấy vật dụng cá nhân gồm tiền, điện thoại, không cho ông N được xuống hàng để trả cho khách và cũng không hề giao cho ông N biên bản niêm phong xe, biên bản tạm giữ phương tiện, sau 24 giờ kể từ khi tạm giữ cũng không hề đưa cho ông N quyết định tạm giữ phương tiện.

Ngày 09/05/2019, ông Lương Văn T6 cán bộ Công an thị xã B1 và ông Nguyễn Minh H3 cán bộ Công an xã T3 tiến hành mở niêm phong và trả lại phương tiện cho ông N. Sau khi nhận lại phương tiện thì xe ông N bị hư hỏng, không nổ máy được.

Sau đó, ông N khiếu nại vụ việc trên đến Công an thị xã B1 và Công an tỉnh B nhưng nội dung khiếu nại của ông đều không được chấp nhận với lý do: “Nội dung khiếu nại của ông N là sai toàn bộ”.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, ông N khởi kiện đến Tòa

án yêu cầu tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 54/QĐ-CATX-TH ngày 03/7/2019 của Trưởng Công an thị xã B1 (sau đây viết tắt là Quyết định số 54/QĐ-CATX-TH) và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 475/QĐ-CAT-PX15 ngày 04/10/2019 của Giám đốc Công an tỉnh B (sau đây viết tắt là Quyết định số 475/QĐ-CAT-PX15). Ngoài ra, ông N yêu cầu Trưởng Công an thị xã B1 bồi thường số tiền bị thiệt hại 45.300.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) bao gồm 300.000 đồng là số tiền nộp án phí khởi kiện; 45.000.000 đồng là số tiền mà xe ông N bị thiệt hại trong 15 ngày tạm giữ xe khiến xe ông N không đi làm việc được, cùng với chi phí đền bù thiệt hại cho chủ hàng và số tiền sửa chữa xe sau khi bị tạm giữ khiến xe ông N không nổ máy được.

Người bị kiện Trưởng Công an thị xã B1, tỉnh B và người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Qua kết quả xác minh cho thấy khoảng 06 giờ ngày 25/4/2019, Công an thị xã B1 nhận được tin báo tại trạm thu phí có người (sau khi xác minh biết là ông Nguyễn Văn N) điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát số 93C-059.40 cố ý dừng xe không mua vé qua trạm thu phí gây cản trở giao thông, gây mất an ninh, trật tự. Sau khi nhận được tin báo, Công an thị xã B1 đã triển khai lực lượng đến trạm thu phí để xử lý vụ việc theo chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời xác minh làm rõ vụ việc theo nội dung tin báo. Thực hiện nhiệm vụ này có ông Bùi Đình T4 và ông Lê Văn T7 là cán bộ Công an thị xã B1 phối hợp với Công an xã T3 mời một số người có liên quan đến vụ việc xảy ra tại Trạm thu phí nói trên (trong đó có ông N) đến Công an xã T3 để làm rõ một số nội dung có liên quan, tuy nhiên, ông N không đồng ý mà để lại xe rồi bỏ đi đâu không rõ. Do ông N bỏ đi, xe ô tô biển kiểm soát 93C-059.40 để lại không ai nhận là chủ sở hữu, đồng thời, cần phải tiếp tục làm việc với những người có liên quan khác để xác minh, làm rõ nội dung vụ việc nên ông T4 thống nhất với ông Vũ Nguyễn Hải D- Trưởng Công an xã T3 cử Công an viên ở lại trông coi, bảo quản nếu chủ xe (ông N) quay lại thì liên hệ để làm việc. Trong thời gian bảo quản, để tránh tình trạng người khác không phải chủ sở hữu xâm phạm vào xe gây mất mát, hư hỏng xe và tài sản trên xe nên ông T4 và ông D lập biên bản niêm phong, ký tên vào giấy niêm phong có người chứng kiến.

Quá trình Công an thị xã B1 xác minh, xử lý vụ việc xảy ra tại Trạm thu phí xác định xe ô tô biển kiểm soát 93C-059.40 do ông N là chủ sở hữu, do đó, ngay trong ngày 25/4/2019, Công an thị xã B1 đã liên hệ qua điện thoại với ông N đề nghị ông đến nhận xe nhưng ông N không đồng ý. Từ ngày 26/4/2019, Công an thị xã B1 đã phối hợp với Công an xã T3 tiếp tục nhiều lần mời ông N đến làm việc để giao xe nhưng ông N không đến; những lần đến thì không ký tên vào biên bản làm việc hoặc ký tên vào biên bản làm việc nhưng nêu lý do nội dung làm việc không đúng với nội dung ghi trong giấy mời nên không đồng ý nhận xe. Đến ngày 09/5/2019, ông N đến nhận lại xe và ký tên và biên bản mở niêm phong, biên bản giao xe xác định xe không bị hư hỏng, tài sản trên xe không bị mất.

Từ kết quả xác minh trên, Công an thị xã B1 ban hành Quyết định số

54/QĐ-CATX-TH xác định nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn N là sai và xác định hành vi hành chính của Công an thị xã B1 là đúng.

Người bị kiện Giám đốc Công an tỉnh B và đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông N đối với Quyết định số 54/QĐ-CATX-TH của Trưởng Công an thị xã B1, Giám đốc Công an tỉnh B đã tiến hành thụ lý khiếu nại và giao cơ quan chuyên môn xác minh, làm rõ nội dung khiếu nại. Kết quả xác minh cho thấy nội dung vụ việc đúng như Trưởng Công an thị xã B1 đã trình bày, Công an thị xã B1 không tiến hành tạm giữ xe ô tô mang biển kiểm soát 93C- 059.40 của ông Nguyễn Văn N theo như nội dung khiếu nại. Do đó, Giám đốc Công an tỉnh B đã ban hành Quyết định số 475/QĐ-CAT-PX15 giữ nguyên Quyết định số 54/QĐ-CATX-TH của Trưởng Công an thị xã B1.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2020/HC-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 54/QĐ-CATX-TH ngày 03/7/2019 của Trưởng Công an thị xã B1 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 475/QĐ-CAT-PX15 ngày 04/10/2019 của Giám đốc Công an tỉnh B.

2/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) do xe tải của ông N bị tạm giữ trong thời gian 15 ngày không hoạt động, bao gồm các khoản chi phí như: Thu nhập thường xuyên ngày công của hai người (tiền lái xe cho tài xế: Ngày 800.000 đồng/ngày, phụ xe là 400.000 đồng/ngày, trả theo tháng); chi phí khấu hao xe trả tiền lãi ngân hàng số tiền 1.800.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/7/2020 ông Nguyễn Văn N kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Ngày 25/4/2019, ông Nguyễn Văn N lái xe ô tô tải biển số 93C-05940 lưu thông qua trạm BOT X, thắc mắc của ông N và trạm BOT đã giải quyết xong và với cảnh sát tỉnh B cũng đã giải quyết xong. Sự việc bắt đầu khi anh T4 và công an xã T3 không có chức năng nhiệm vụ theo quy định pháp luật đã tiến hành niêm phong xe của ông N. Trên biên bản có dấu đỏ của công an xã T3. Công an xã T3 không có thẩm quyền niêm phong. Do bị niêm phong xe, xe chở hàng nên hoạt động bị đình chỉ gây thiệt hại cho ông N. Việc công an cho rằng

niêm phong xe là trông coi, bảo vệ tài sản của công dân là không đúng. Ông N đã tìm hiểu và khiếu nại công an xã T3, khiếu nại hành vi niêm phong xe của người không có thẩm quyền niêm phong xe. Sau khi xác minh, công an đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 54/QĐ-CATX-TH ngày 03/7/2019 của Trưởng Công an thị xã B1. Trình tự, thủ tục ban hành quyết định là đúng nhưng nội dung quyết định không đúng vì không xem nội dung về chức năng, nhiệm vụ của từng nhiệm vụ công tác. Điều 18,21 Luật Công an nhân dân thì cơ quan cảnh sát điều tra không có thẩm quyền niêm phong xe đang lưu thông trên đường bộ. Theo Nghị định 127/CP có quy định chức năng nhiệm vụ thẩm quyền niêm phong xe, án hình sự mới thuộc thẩm quyền của cơ quan cảnh sát điều tra. Theo Luật Giao thông Đường bộ thì việc niêm phong xe thuộc thẩm quyền của cảnh sát giao thông đường bộ.

Do đó, hành vi niêm phong xe của điều tra viên T4 và công an xã T3 là sai vì không có quy định nào quy định chức năng nhiệm vụ của công an cấp xã được niêm phong xe.

Trang số 8 Bản án số 07/2020/HC-ST của TAND tỉnh Bình Phước có ghi rõ nhận định về Công ty Cổ phần BOT X, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã không đưa Công ty này vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính 2015, khi Công ty cổ phần BOT X có ý kiến bằng văn bản xác định xe ô tô BKS 93C-05940 của ông N có gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận định, việc Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước không đưa Công ty cổ phần BOT X vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có dấu hiệu vi phạm thủ tục tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông N, sửa án sơ thẩm, hủy 02 quyết định số 54/QĐ-CATX-TH ngày 03/7/2019 của Trưởng Công an thị xã B1 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 475/QĐ-CAT-PX15 ngày 04/10/2019 của Giám đốc Công an tỉnh Bình Phước, buộc bồi thường cho ông N số tiền thực tế đã xảy ra.

Ông Đỗ Mạnh C đại diện cho Trưởng Công an thị xã B1, tỉnh Bình Phước trình bày: Lý do tại sao công an có mặt và xảy ra sự việc niêm phong xe đã được nêu rõ nên không thể tách bạch việc giữ xe riêng. Hồ sơ đã cung cấp đầy đủ tài liệu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành

xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của ông Nguyễn Văn N:* Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm:

Ngày 25/4/2019, khi nhận được tin báo có người cố ý điều khiển xe qua trạm thu phí tại làn dành cho xe ưu tiên, gây cản trở giao thông, gây mất an ninh, trật tự, Công an thị xã B1 đã tiến hành triển khai lực lượng đến trạm thu phí để xử lý vụ việc liên quan đến lĩnh vực trật tự an toàn xã hội nêu trên. Sau khi tiến hành làm việc với những người có mặt, trong đó có ông Nnhưng ông Nkhông hợp tác. Cơ quan chức năng có tiến hành lập biên bản tạm giữ niêm phong tài sản. Ông N không thực hiện theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Ngày 09/5/2019 ông N mới đến nhận xe. Người khởi kiện cho rằng niêm phong là sai chức năng. Người khởi kiện không thừa nhận lỗi của mình. Về ý thức pháp luật thì công dân không chấp hành ý kiến của cơ quan chức năng yêu cầu. Đáng lẽ, ông N còn phải chịu trả tiền lưu giữ xe cho cơ quan chức năng.

Tính có căn cứ, tính hợp pháp của người khởi kiện: Thiệt hại của ông N không phải do các quyết định này gây ra. Án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ. Ông N kháng cáo không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:*

Ngày 09/11/2019 ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 54/QĐ-CATX-TH ngày 03/7/2019 của Trưởng Công an thị xã B1 và Quyết định số 475/QĐ-CAT-PX15 ngày 04/10/2019 của Giám đốc Công an tỉnh B và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định: Thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Ngày 25/4/2019, khi nhận được tin báo có người cố ý điều khiển xe qua trạm thu phí tại làn dành cho xe ưu tiên, gây cản trở giao thông, gây mất an ninh, trật tự, Công an thị xã B1 đã tiến hành triển khai lực lượng đến trạm thu phí để xử lý vụ việc liên quan đến lĩnh vực trật tự an toàn xã hội nêu trên. Cán bộ Công an thị xã B1 phối hợp với Công an xã T3 mời một số người có liên quan đến vụ việc xảy ra tại Trạm thu phí nói trên, trong đó có ông N đến Công an xã T3 để xác minh làm rõ nội dung tin báo nhưng ông N không đến làm việc. Tại nơi xảy ra vụ việc, xe ô tô biển kiểm soát 93C - 059.40 không ai nhận là chủ sở hữu, đồng thời cần phải tiến hành làm việc với một số người liên quan để làm rõ nội dung có hay không có hành vi gây mất trật tự, an ninh tại trạm thu phí nên ông T4 cùng ông Nguyễn Hải D thống nhất cử Công an viên của xã T3 ở lại trạm thu phí để trông coi, bảo quản xe ô tô nêu trên, nếu chủ xe quay lại thì thông báo để mời làm việc. Trong quá trình trông coi, bảo quản xe, để tránh tình trạng người khác không phải là chủ sở hữu xe xâm phạm xe gây thiệt hại đến xe và tài sản trên xe nên ông T4, ông D đã tiến hành lập biên bản, ký tên vào giấy niêm phong và tiến hành niêm phong phần đầu xe (Cabin xe) 93C - 059.40 có sự chứng kiến của ông Trần Xuân T8 và ông Đặng Ngọc P6.

Khi ông N quay lại thì sự việc lập biên bản niêm phong xe đã thực hiện xong, ông N đề nghị được ký tên vào biên bản niêm phong nhưng không được ông T4 đồng ý vì ông N không xuất trình được giấy tờ chứng minh ông N là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô nêu trên.

Sau khi xác định được chủ sở hữu xe 93C-059.40 là của ông N thì ngay trong ngày 25/4/2019, Công an thị xã B1 đã liên hệ với ông N đề nghị ông đến nhận xe nhưng ông N không đồng ý. Từ ngày 26/4/2019, Công an thị xã B1 đã phối hợp với Công an xã T3 tiếp tục nhiều lần mời ông N đến làm việc để giao xe nhưng ông N không đến. Quá trình giải quyết vụ án, ông N cũng thừa nhận sau khi ông N để lại xe, Công an thị xã B1 và Công an xã T3 đã nhiều lần mời ông đến làm việc để giao trả xe nhưng ông N không đến, sau đó có đến nhưng cũng không đồng ý ký tên vào biên bản làm việc và không đồng ý nhận lại xe. Đến ngày 09/5/2019, ông N mới đến nhận lại xe và ký tên và biên bản mở niêm phong, xác định xe không bị hư hỏng, tài sản trên xe không bị mất.

Ngoài ra, tại văn bản trình bày ý kiến số 09/ALHL.KHKT ngày 13/4/2020 của Công ty Cổ phần BOT X cũng xác định có sự việc ông N điều khiển xe ô tô đi không đúng làn đường và gây cản trở giao thông tại trạm thu phí, ông N không mua vé, gây khó khăn cho quá trình làm việc, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, sau đó Công ty đã nhờ đến sự hỗ trợ của lực lượng chức năng tại địa phương, sau buổi làm việc cơ quan chức năng có yêu cầu ông N ở lại để hỗ trợ trong việc lập biên bản sự việc, để hoàn thiện thủ tục cần thiết thì ông N từ chối hợp tác, ngay sau đó ông N bỏ đi theo một người bạn đi xe máy đến và bỏ phương tiện lại bên đường.

Như vậy, có cơ sở để xác định việc cán bộ Công an thị xã B1 phối hợp Công an xã T3 tiến hành xử lý, xác minh làm rõ vụ việc gây mất trật tự tại trạm

thu phí theo tin báo của Công ty BOT vào sáng ngày 25/4/2019 là có thật. Trong quá trình xác minh làm rõ vụ việc, ông N là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 93C-059.40 không hợp tác, tự ý để lại phương tiện, rời bỏ khỏi nơi xảy ra vụ việc không rõ lý do. Nhằm bảo vệ tài sản của ông N không bị mất mát, hư hỏng, Công an thị xã B1 phối hợp Công an xã T3 đã thực hiện việc niêm phong tài sản là xe ô tô (niêm phong phần cabin xe) là phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao là bảo đảm an ninh trật tự và bảo vệ tài sản công dân của lực lượng Công an nhân dân. Ông N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N cho rằng Công an thị xã B1 đã tiến hành niêm phong và tạm giữ xe ô tô tải mang biển kiểm soát số 93C-059.40 của ông N trái pháp luật là không cơ sở.

Trường Công an thị xã B1 tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 54/QĐ-CATX-TH bác khiếu nại của ông N là đúng quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N về việc tuyên hủy Quyết định số 54/QĐ-CATX-TH là có căn cứ.

[2.2.2] Quyết định số 475/QĐ-CAT-PX05 của Giám đốc Công an tỉnh B bác khiếu nại của ông N là đúng quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N về việc tuyên hủy Quyết định số 475/QĐ-CAT-PX05 là có căn cứ.

[2.2.3] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông N: Ông N yêu cầu cầu Trường Công an thị xã B1 bồi thường thiệt hại với số tiền 45.000.000 đồng, bao gồm các khoản chi phí như: Thu nhập thường xuyên ngày công của hai người (tiền lái xe cho tài xế: ngày 800.000 đồng/ngày, phụ xe là 400.000 đồng/ngày trả theo tháng); chi phí khấu hao xe trả tiền lãi ngân hàng số tiền 1.800.000 đồng nhưng ông N không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho của mình.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Ông N kháng cáo không đưa ra tình tiết khác làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông N không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông N phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, Khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, 27, 28, 29, 31, 32, 36, 37, 38, 39, 40 và 41 Luật Khiếu nại năm 2011; Khoản 2, khoản 5 Điều 9 Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong công an nhân dân;

Các Điều 5, 6, 7, 8, 10, 15 và 18 Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ Công an quy định về quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân; Thông tư số 54/2017/TT-BCA ngày 15/11/2017 của Bộ Công an quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của công an nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn N. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2020/HC-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 54/QĐ-CATX-TH ngày 03/7/2019 của Trưởng Công an thị xã B1 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 475/QĐ-CAT-PX15 ngày 04/10/2019 của Giám đốc Công an tỉnh B.

2/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) do xe tải của ông N bị tạm giữ trong thời gian 15 ngày không hoạt động, bao gồm các khoản chi phí như: Thu nhập thường xuyên ngày công của hai người (tiền lái xe cho tài xế: Ngày 800.000 đồng/ngày, phụ xe là 400.000 đồng/ngày, trả theo tháng); chi phí khấu hao xe trả tiền lãi ngân hàng số tiền 1.800.000 đồng.

3/Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông N đã nộp theo Biên lai thu số 015265 ngày 02/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước ;

4/Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

5/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông N đã nộp theo Biên lai số 015332 ngày 16/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước ;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Dương sự;
- Lưu – (Ấn - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương